



Tuần Báo Vô Vi

21 tháng 11 năm 2021

Số 578

Email: tuanbaovovi@gmail.com

Website: www.voviphatphap.org

Tuần này :

- Mục Bé Tám
- Lời Vàng Tiếng Ngọc
- Thư Từ Lai Vãng
- Thi Ca của Đức Thầy
- Bên Đèn Đọc Sách

Tờ báo hằng tuần của Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp phục vụ cho bạn đạo Vô Vi thế giới

Mục Bé Tám

Copyright by Lương Sĩ Hằng-Vĩ Kiên. All rights reserved.

Thưa các bạn,

Mục Bé Tám, viết qua tâm KHÔNG, liên hệ với từ quang của Đại Bi, nó cũng là một liều thuốc trị tâm bệnh và giải tỏa uất khí của tim, gan và thận. Không nên cắt xén bất cứ giai đoạn nào, có Đạo Tâm thì sẽ hiểu chiều sâu của Mục Bé Tám. Ước mong các bạn thực hành đúng đắn, thì sẽ cảm thông chiều hướng phát triển của tâm linh.

Kính bái,
Bé Tám



Phần câu hỏi dành cho buổi sinh hoạt “Mục Bé Tám”:

- 1) Thực hành đến đích là sao?
- 2) Bố thí chơn ngôn là sao?
- 3) Tại sao tự ái và không chịu nói sự thật?
- 4) Chối sự thật có hại gì không?
- 5) Chân lý là sao?
- 6) Thời tiết thay đổi thì tâm người có phải theo không?
- 7) Tâm thức của con người có chống sự nóng lạnh hay không?

Copyright © Lương Sĩ Hằng - Vĩ Kiên & VÔ VI. All rights reserved.

Singapore, 01/02/04 1) Hỏi: <i>Thực hành đến đích là sao?</i> Đáp: Thừa thực hành đến đích là khai tâm mở trí, xuất chơn ngôn. Kệ: Bồ thí chơn ngôn tự rước về Đường tu vô tận tự về quê Chơn ngôn bồ thí không giờ dứt Mệt mỏi chẳng còn tự giải mê.	Singapore, 02/02/04 2) Hỏi: <i>Bồ thí chơn ngôn là sao?</i> Đáp: Thừa bồ thí chơn ngôn là nói sự thật. Kệ: Quy nguyên thiên giác thuyết chơn ngôn Tiến hóa độ tha lý trí tồn Quy hội tình người tâm thức giác Hành thông chơn pháp vẫn sanh tồn.
Singapore, 03/02/04 3) Hỏi: <i>Tại sao tự ái và không chịu nói sự thật?</i> Đáp: Thừa tại vì muốn che dấu tánh hư tật xấu. Kệ: Tập quán xấu gieo ý tưởng xấu Khổ tâm muốn tránh tự ưu sầu Biết mình động loạn không minh chánh Tự ái tham lam tự tạo sầu.	Singapore, 04/02/04 4) Hỏi: <i>Chối sự thật có hại gì không?</i> Đáp: Thừa chối sự thật rất có hại cho tâm lẫn thân. Kệ: Gian dối không nên có hại tâm Điều lành không đạt tự sai lầm Tâm thân bất ổn tạo thêm lầm Đi đứng không yên tự hại tâm.
Singapore, 05/02/04 5) Hỏi: <i>Chân lý là sao?</i> Đáp: Thừa, chân lý là sự thật không bao giờ thay đổi. Kệ: Chơn lý nguyên văn chẳng sửa sai Thực hành chất phác không thay đổi Y lời không đổi chung đường lối Tiến hóa không ngừng chẳng đổi thay.	Singapore, 06/02/04 6) Hỏi: <i>Thời tiết thay đổi thì tâm người có phải theo không?</i> Đáp: Thừa thời tiết thay đổi thì tâm người cũng phải theo tùy theo nguyên khí lạnh hay nóng đó thôi. Kệ: Nguyên khí nóng lạnh uyển chuyển hành Đạo đời rõ rệt điều minh chánh Thâm sâu tiến hóa chuyển khai màn Thay đổi hoài hoài trí phát quang.
Singapore, 07/02/04 7) Hỏi: <i>Tâm thức của con người có chống sự nóng lạnh hay không?</i> Đáp: Thừa tâm thức của con người có khi chống lại sự nóng lạnh của Trời và Đất. Kệ: Thiên cơ nóng lạnh tùy duyên chuyển Nóng lạnh khai thông trí vượt xuyên Duyên đạo tình đời trong thuận nghịch Giúp mình hiểu họ tự mình xuyên.	

PHỤ ÁI MẪU ÁI

Mẫu Ái 14 (tiếp theo)

Duyên tình con mẹ thâm uyên
Tiền duyên sắp đặt duyên tiền hợp duyên
Phân hành ban rải nối liền
Tái sanh hội ngộ tiền duyên hợp hòa.

Mặt tiền khai mở nhiều màn
Có sanh có diệt có bàn có phê
Đổi thay thay đổi nhiều bề
Tình thương vẫn giữ hương quê vẫn còn.

Dù cho cảm xét quanh co
Lần mò tiến tới vẫn do ông Trời
Ngài thương sắp đặt đời đời
Dạy cho hồn tiền hợp nơi Thiên Đình.

Thực hành càng rõ càng thanh
Quy nguyên nguồn cội đạt thành hào quang
Vượt qua các nẻo các màn
Giữ thanh giải trược tâm an đời đời.

Montreal, ngày 12-4-1980

“*Duyên tình con mẹ thâm uyên*”: Duyên tình giữa con và mẹ thâm uyên, thâm sâu, nó luân lưu trong tâm khảm con người.

“*Tiền duyên sắp đặt duyên tiền hợp duyên*”: Từ tiền duyên sắp đặt bây giờ xuống thế mới hội ngộ giữa mẹ và con nó hợp duyên, chung sống trong gia đình.

“*Phân hành ban rải nối liền*”: Kẻ đông người tây nhưng cũng phối hợp được.

“*Tái sanh hội ngộ tiền duyên hợp hòa*”: Mẹ con thương yêu, mới thực hiện tình thương yêu nối tiếp của tiền kiếp tới bây giờ. Mỗi tình thiêng liêng, liên tục cảm giao, xoay trở trong nội tâm của mọi người. Sự quan tâm giữa mẹ và con khó mà đứt đoạn. Cho nên, người mẹ làm gì thì làm, người con làm gì thì làm, tình thương của mẹ luôn luôn cao quý. Thằng con mình lưu manh nhưng mà ở tù, cũng xách cơm gạo đi nuôi. Thương yêu là gì? Muốn con mình trở

nên một người tốt để đóng góp với xã hội, muốn con mình trở nên sáng suốt. Người con u mê tăm tối mà ngày nay được sửa tâm sửa tánh trở lại sáng suốt, người mẹ quý lắm, mừng biết là bao nhiêu, hơn là cho vàng bạc. Người con biết hiếu thảo, biết thương yêu mọi người thì người mẹ chết an tâm. Thấy nó biết bảo vệ lấy nó. Thấy nó biết xây dựng vách tường tình thương và đạo đức để bảo vệ lấy sự sống cho chính nó.

“*Mặt tiền khai mở nhiều màn*”: Trước mặt của chúng sanh đã khai mở nhiều màn sanh, ly, tử, tan đủ thứ.

“*Có sanh có diệt có bàn có phê*”: Có sanh ra rồi có diệt, rồi có bàn luận, rồi có phê bình, có đủ thứ.

“*Đổi thay thay đổi nhiều bề*”: Làm cách nào, động loạn tới cách nào đi nữa, ồn ồn, ào ào tới bậc nào, rồi quy nguyên cũng phải giữ tình thương, cũng phải giữ hương quê sẵn có của mình.

“*Tình thương vẫn giữ hương quê vẫn còn*”: Mỗi phần hồn phải nhìn nhận những điều đó và thức giác, thực hành để tiến triển. Ai cũng muốn nối lại mối tình thương giữa mẹ và con. Ai cũng muốn nối lại trở về quê hương đất tổ của chúng ta, mà phần hồn chúng ta muốn hy vọng trở về nguồn cội chứ có ai muốn đi xuống địa ngục đâu. Không có ai muốn xuống địa ngục để thọ hình đau khổ.

Thế gian này, ai cũng muốn trở về ăn năn hối cải, rồi thấy thế gian là tạm, thấy thế gian là khổ, thấy thế gian là buồn thảm, càng ngày càng không tiến triển nổi. Cho nên tâm tư mới thay đổi, mà tâm tư muốn phải hướng Đấng Trọn Lành. Kẻ tu Phật, người tu Chúa, kẻ tin việc này, tin việc nọ để tu mau tiến triển, sửa mình. Chúng ta càng ngày càng tu, thấy thế gian càng ngày càng chán nản không có ý nghĩa gì. Giành giật lẫn nhau rồi đi đến đâu? Tự làm cho tâm trí mình càng ngày càng tăm tối ô trược, tham dâm, buồn phiền đủ thứ, nhưng mà không thấy rõ sự đời đời của nội tâm. Cho nên, quá đau khổ mới hướng thượng. Lúc đó, chúng ta mới tìm thấy sự bất diệt hằng hữu trong nội tâm của mọi người luôn luôn trụ hóa tùy theo cơ duyên chuyển động sẵn có. Thấy rõ sự bất diệt hằng hữu trong nội

tâm mọi người đều có, cho nên hy vọng, hy vọng. Đó là sự bất diệt luôn luôn trụ hóa tùy theo cơ duyên chuyển động sẵn có của nó.

Cho nên, năm nay hy vọng tới sang năm, tháng này hy vọng tháng sau, cứ hy vọng mãi, hy vọng mãi. Đó là tiến tới vô cùng tận để giáo huấn, để cho nó càng ngày càng sáng suốt, càng ngày càng hiểu nó để tiến. Khi nó hy vọng là nó muốn sửa mình, mà khi đạt được rồi nó lại sanh ra tập quán. Những người không tu thì luôn luôn đi như vậy. Phải học một cách khổ cực, thiếu thốn mãi mãi, thiếu thốn sự công bằng cho chính nó mãi mãi, vì nó chưa rõ chưa minh. Còn người tu thì ta gọt bỏ lần lần sự tham ô, sự buồn tủi, tự giải tỏa lần lần rồi mình tâm kiến tánh không muốn nữa. Không muốn nữa thì phải trở về đâu? Phải trở về sự sẵn có an tịnh sáng suốt của mình.

“Dù cho cảm xét quanh co”: Chuyện này, chuyện kia, chuyện nọ rồi.

“Lân mò tiến tới vẫn do ông Trời”: Đi tới đặng đầu, rồi mới thấy thiên cơ, mới thấy Trời Phật sắp đặt. Nhiều người bị nhiều vô đầu quá rồi nói “Trời ơi!” Lúc đó, mới kêu ông Trời, chứ còn chưa bị nó chưa biết đâu! Nó chưa hiểu đâu! Đi tới rồi đặng, rồi mới biết tất cả là Đấng Tạo Hóa, tất cả là Đấng Cha Lành đang lo cho nó từ li từ tí, dẫn đường cho nó tiến hóa. Đường này không được cho qua đường khác. Đường khác không được cho qua đường khác nữa, cho nó học hoài.

“Ngài thương sắp đặt đời đời”: Sắp đặt mãi mãi cho chúng ta tiến.

“Dạy cho hồn tiến học nơi Thiên Đình”: Dạy cho hồn tiến để đi lên, để thích hợp với nơi thiên đình bề trên. Vì lúc nó ra đi, nó đi học tam tối trước, thành ra bị sa mê trần tục, rồi bây giờ quá nhiều năm, quá

nhiều kỳ không trở về được. Cho nên, Thượng Đế mới ban nhiều cảnh vật, để cho nó thích, cho nó muốn, nó mới chịu sửa. Nhiều người ở thế gian giàu có, tưởng là ông Trời cho bao nhiêu đó là đủ, không đủ! Đâm ra tham, rồi cũng thất bại. Bởi vì, nó là một loài vô tận, nó muốn làm cái gì hơn. Cho nên, nhiều người tiền của thiếu gì, ăn đâu có hết, nhưng mà vẫn làm, vẫn khổ cực vì tiền của, vẫn chạy đông chạy đảo vì đồng tiền. Nó sợ đói, nhưng mà kỳ thật nó có chết đi nữa, tiền cũng còn dư, thiên hạ phung phí mà nó cũng giữ tới giờ phút chót. Vì nó thấy nó vô tận, nó thấy nó có khả năng làm nữa. Cái tham nó bành trướng như vậy.

Còn chúng ta thấy khi mà các bạn tu có thanh điền rồi, các bạn nên vun bồi cái tham đó. Tôi còn nữa, tôi sẽ mở nữa. Tôi sẽ mở sáng suốt đời đời cho tôi, cho tâm linh tôi. Tôi phải hành nhiều. Tôi càng phải giữ lấy cái phương pháp khai triển sáng suốt để làm cho tôi càng ngày càng minh tâm mở trí hơn. Sự trật tự của căn khôn vũ trụ vẫn xoay chuyển và giúp đỡ vạn linh trong định luật hóa hóa sanh sanh. Căn khôn vũ trụ đều có trật tự. Các bạn đừng có dòm thấy vậy mà loạn, nếu loạn đâu có vững như thế này. Nhà sập chứ ông Trời chưa thấy sập mà, từ bao nhiêu thế kỷ đâu có sập, mà kế hoạch của các bạn thì sập. Nhà cửa thì sập, núi non thì sập, nhưng mà vũ trụ không sập. Căn khôn không bị nứt, không bị rạn. Các bạn thấy uy lực của bề trên là đoàn kết vững bền đời đời. Chúng ta mới hướng thượng, học cái đó hay hơn, học sự tiến triển vô cùng tận nó hay hơn, chứ không nên học cái chữ u ơ tạm bợ tại thế.

(còn tiếp)

Lương Sĩ Hằng-Vĩ Kiên



Qua Mục Thư Từ Lai Vãng, bạn đọc có dịp chia sẻ tâm sự thiết tha của người gởi - các đứa con Vô Vi từ khắp Năm Châu; học hỏi và cảm nhận lòng thương yêu, sự hi sinh tận độ vô bờ của người nhận - Thầy Tám, người Thầy, người cha VÔ VI yêu quý Những lá thư gói ghém tâm tình thắm thiết, nhất là từ các bạn Vô Vi đang ở quê nhà xa tít với hoàn cảnh khó khăn, gút mắc từ ĐẠO lẫn ĐỜI, luôn được hồi âm bằng những lời khuyên giải sáng suốt, chân tình, hướng tâm về chân lý vô cùng siêu diệu.

THƯ GỎI THẦY TỪ VIỆT NAM

TP HCM, ngày 18.12.1999

Kính thưa Thầy,

Con viết bức thư này kính gởi Thầy khi con đang ở trong một tâm trạng bất an, lòng con đầy lo lắng.

Cuộc đời tu học của con may mắn được Thầy giáo dục, con cũng hiểu đôi điều, nhưng khi đứng trước nạn tai sao lòng con bỗng cảm thấy yếu hèn, lo sợ.

Con không biết nghiệp lực của con thế nào mà sao tim con hồi hộp hoài. Đây là linh tính báo trước điều không may hay chỉ là sự yếu hèn của tâm đời. Kính mong Thầy giáo huấn và cứu giúp con một phen vì con cảm thấy đuối sức quá.

Ngoài ra việc tu tập của con thường khó khăn, vì khi ngồi công phu con bị lắc ở eo lưng và cổ rất nhiều, có khi không ngồi công phu trọn vẹn được, phải nằm làm Chiêu Minh rồi ngủ. Hoặc trước khi công phu con phải thở Pháp Luân Thường Chuyển trước thì có thể mới yên để hành tiếp các pháp Niệm, Soi Hồn.... Làm như vậy không đúng trật tự, con không biết có sao không ? Ban ngày, dù mới ngủ dậy, nếu con tập trung niệm Phật thì hai mắt cứ như muốn nhắm nghiền lại giống như buồn ngủ dữ lắm. Con có bị trược hay tà khí áp đảo hay không ?

Kính mong Thầy chỉ dạy cho con. Cuộc đời khổ quá, muốn tìm về nơi thanh nhẹ mà tu tập không xong, con thấy buồn quá. Sợ lỡ một kiếp người.

Con xin kính chúc Thầy an khang.

Kính thư,

Con.

L V Đ

THƯ HỒI ÂM CỦA THẦY TÁM

F V, ngày 18/1/2000

V Đ,

Thầy vui nhận được thư con đề ngày 18/12/1999 được biết tâm con bất an, thần kinh bất ổn, lo lắng và sợ sệt vì con hướng ngoại, tạo động trong nội tâm. Ngược lại con bằng lòng dẫn thân hành pháp thì sẽ giải được những phần không cần thiết, và nó giảm được sự lo âu bất chánh.

Tim con yếu không yên, biến thể của nó sẽ tạo ra nhiều bệnh như máu cao, tiểu đường và hồi hộp. Con cần xem bác sĩ điều trị một thời gian sẽ khỏi. Về Pháp Luân Thường Chuyển thì phải có ý niệm đầy rún, đầy ngực và tung lên bộ đầu. Nếu niệm Phật hai mắt nhắm nghiền giống như buồn ngủ dữ lắm, thì cứ chú ý ánh sáng ngay trung tim chơn mày và tiếp tục niệm Phật là đúng, từ đó con sẽ nhẹ và sẽ xuất phát ánh sáng, càng ngày sẽ càng nhẹ và bớt lo âu.

Chúc con thực hành trong thanh tịnh.

Quý thương,

Lương Sĩ Hằng-Vĩ Kiên



THƯƠNG EM

Thương em, anh nhớ em hoài
Tâm em rực rỡ như ngày vinh quang
Tình em sống động lại sang
Nhớ em, anh phải đàn hoàng hôn xưa
Nhớ em, anh khóc như mưa
Tình em cao đẹp, tình ưa luật Trời
Thương em thức tỉnh hợp thời
Trời cao biển rộng nơi nơi anh chờ.

Lương Sĩ Hằng - Vĩ Kiên

CHUYỆN TIỀN THÂN ĐỨC PHẬT (JĀKATA)
Tập I

Dịch Giả Tỳ Kheo Thích Minh Châu

CHƯƠNG I
4.06 PHẨM ASIMSA

58. CHUYỆN BA PHÁP (Tiền Thân Tayodhamma)

Ai đây đủ ba pháp...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư đã kể về âm mưu ám hại.



Thuở xưa, khi vua Brahnadatta trị vì ở Ba-la-nại, Đề-bà-đạt-đa sanh ra làm con khi, ở gần dãy Hy-mã-lạp Sơn, lãnh đạo một đoàn khi toàn do nó sanh ra. Vì sợ chúng lớn lên sẽ tranh giành quyền lãnh đạo đàn khi này, con khi đầu đàn liền dùng răng cắn và thiến chúng, khiến hột giống bị hoại diệt.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát cũng do duyên con khi ấy, nhập thai vào bụng một con khi cái. Con khi cái biết thai đã thành, muốn bảo vệ thai của mình, bèn đến một ngôi rừng dưới chân núi. Khi thai đến đúng ngày, nó sinh ra Bồ Tát. Bồ Tát lớn lên, đến tuổi trưởng thành, đầy đủ sức mạnh phi thường. Một hôm, Bồ Tát hỏi mẹ:

- Thừa mẹ, cha con đâu?
- Nay con thân, cha con đang sống lãnh đạo đàn khi dưới chân núi.
- Thừa mẹ, hãy đưa con đến gần cha con.
- Nay con thân, mẹ không thể đưa con đến gần cha con được. Cha con, vì sợ các khi con sẽ tranh giành lãnh đạo đàn khi, nên dùng răng cắn và thiến chúng, khiến hột giống hoại diệt.
- Thừa mẹ, hãy đưa con lại đây. Con sẽ có cách! Khi mẹ liền đem khi con đến gần khi cha. Vừa thấy con trai mình, con khi cha nghĩ rằng rồi

đây con mình sẽ không cho mình lãnh đạo đàn khi, nay mình cần phải giết con bằng cách giả ôm hôn, rồi siết con thật chặt cho đến chết. Nghĩ vậy, nó nói:

- Hãy đến, này con thân, lâu nay con ở đâu?

Nói vậy, nó ôm hôn và siết khi con thật chặt. Nhưng Bồ Tát, với sức mạnh như voi đã siết chặt trở lại, khiến các xương khi cha như gãy nát. Khi cha suy nghĩ: “Con này, khi lớn lên sẽ giết ta. Với phương tiện nào, ta hãy giết nó trước đã! À, cách đây không xa, một hồ nước có quý là La-sát ở. Tại đây, ta sẽ cho quý La-sát ăn nó!”. Nghĩ vậy, khi cha nói:

- Nay con thân, ta nay đã già. Ta sẽ giao cho con lãnh đạo đàn khi này. Hôm nay, ta sẽ phong vương cho con. Tại chỗ nọ, có một hồ nước, trong hồ có hai loài hoa sủng, ba loại hoa sen xanh, năm loại hoa sen trắng. Hãy đi hái và đem các hoa ấy về.

Bồ Tát nói:

- Lành thay, cha thân. Con sẽ mang hoa lại.

Nói xong, Bồ Tát ra đi, nhưng không xuống hồ gấp. Xung quanh hồ, Bồ Tát quan sát có dấu chân, chỉ có dấu chân xuống, không có dấu chân lên, Bồ Tát suy nghĩ: “Cái hồ này phải có quý La-sát trú ẩn! Cha ta không thể tự mình giết ta, muốn quý La-sát ăn thịt ta. Ta sẽ không đi xuống hồ này, vẫn lấy được hoa như thường”.

Bồ Tát đi đến một chỗ không có nước, lấy đà, nhảy từ bờ bên này, hái hai cái hoa mọc cao

trên mặt nước, mà không dính nước, rồi hạ xuống bờ bên kia. Rồi từ bờ bên kia, Bồ Tát nhảy đến bờ bên này, theo phương thức trước, bẻ hai cái hoa. Cứ như thế, từ cả hai bên bờ, Bồ Tát hái được nhiều hoa, chất thành hai đồng, nhưng vẫn không xuống chỗ trú xứ của quý La-sát.

Đến khi không thể nhảy qua hồ nước hai hoa được nữa, Bồ Tát gom lấy các hoa ấy, chất thành đồng, để tại một chỗ. Con quý La-sát kinh ngạc suy nghĩ: “Lâu nay, chưa bao giờ ta thấy một người nào sáng suốt, kỳ diệu như vậy. Các hoa sen được con khi này hái như ý muốn, mà nó vẫn không xuống trú xứ của ta”. Rồi quý La-sát rẽ nước đi lên, đến bên Bồ Tát và nói:

- Nay khi chúa, trong hồ này, ai có được ba pháp, vị ấy sẽ chiến thắng kẻ thù. Ta nghĩ rằng tất cả pháp ấy ngài đều có đủ.

Quý La-sát đọc bài kệ:

*Ai đầy đủ ba pháp,
Nay khi chúa như ngài,
Thiện xảo và anh hùng,
Đầy đủ cả trí tuệ,
Ngài đủ ba pháp ấy,*

Đánh bại được kẻ thù.

Như vậy, quý La-sát trong hồ ấy đã tán thán Bồ Tát với bài kệ này và hỏi:

- Ngài lấy các hoa này làm gì?

- Cha ta muốn phong vương cho ta, do lý do này, ta lấy hoa.

- Một bậc sáng suốt như ngài không nên hái hoa và mang hoa, tôi sẽ hái và mang cho ngài.

Rồi nó nhổ hoa lên và mang hoa đi theo sau lưng Bồ Tát. Con khi cha ở đằng xa thấy Bồ Tát, liền nghĩ:

“Ta giục nó đi để quý La-sát ăn thịt nó. Nay nó lại an toàn trở về với quý La-sát mang hoa cho nó! Ta bị nguy hại rồi”.

Nghĩ đến đó, quả tim nó vỡ thành bảy mảnh và nó mạng chung tại chỗ. Đàn khi còn lại hội họp và tôn Bồ Tát lên làm vua.



Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện, và nhận diện Tiên thân:

- Lúc bấy giờ, chúa của đàn khi là Đề-bà-đạt-đa, còn con trai của chúa đàn khi là Ta vậy.

(còn tiếp)

